

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức trần phí dịch vụ lấy nước đối với tổ chức,
cá nhân sử dụng nước từ sau cống đầu kênh của công trình thủy lợi
trên địa bàn tỉnh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/ 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 41/2013/TT-BTC ngày 11/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 189/TTr-SNN&PTNT, ngày 14/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mức trần phí dịch vụ lấy nước và việc thu phí dịch vụ lấy nước của tổ chức, cá nhân sử dụng nước từ sau cống đầu kênh của công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

1. Đối với đất trồng lúa: Mức trần phí dịch vụ lấy nước là 814.500 đồng/ha/vụ
2. Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: Mức trần phí dịch vụ lấy nước là 125 đồng/m³/mặt thoáng/năm.
3. Cấp nước tưới cho cây cà phê: Mức trần phí dịch vụ lấy nước là 510 đồng/m³

Trường hợp không tính được theo mét khối (m^3) thì mức trần phí dịch vụ lấy nước là 651.600 đồng/ha/năm

4. Đối với đất trồng các cây khác: Rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ đông, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: Mức trần phí dịch vụ lấy nước là 325.800 đồng/ha/năm

Điều 2. Phạm vi, nguyên tắc thu phí dịch vụ lấy nước.

Phạm vi thực hiện thu phí dịch vụ lấy nước được tính từ vị trí sau cống đầu kênh của tổ chức hợp tác dùng nước (vị trí cống đầu kênh phụ thuộc và năng lực tưới của công trình và do UBND tỉnh quy định). Tổ chức hợp tác dùng nước thỏa thuận với tổ chức, cá nhân sử dụng nước về mức phí dịch vụ lấy nước từ sau cống đầu kênh đến mặt ruộng (kênh nội đồng), mức phí này không được vượt quá mức trần nêu trên.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan tiến hành triển khai thực hiện và định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. *NT*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Vụ Pháp chế Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Công báo tỉnh;
- Lãnh đạo VP, UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (N-TM) *NT*

(65)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải
Hoàng Trọng Hải